

Soạn bài: Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Truyền thống

Câu 1 (trang 81 sgk Tiếng Việt 5): Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ truyền thống?

- a) Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.
- b) Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.
- c) Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trả lời:

- c) Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Câu 2 (trang 82 sgk Tiếng Việt 5): Dựa theo nghĩa của tiếng truyền, em hãy xếp các từ ngữ cho trong ngoặc đơn thành ba nhóm:

- a. Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau).
- b. Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết.
- c. Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người.

(truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng).

Trả lời:

- a. Truyền (trao lại cho người khác, thường thuộc thế hệ sau): truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.
- b. Truyền (lan rộng hoặc làm lan rộng cho nhiều người biết): truyền bá, truyền hình, truyền tin, truyền tụng.
- c. Truyền (nhập vào, đưa vào cơ thể người): truyền máu, truyền nhiễm.

Câu 3 (trang 82 sgk Tiếng Việt 5): Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ chỉ người và sự vật gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc:

Tôi đã có dịp đi nhiều miền đất nước, nhìn thấy tận mắt bao nhiêu dấu tích của tổ tiên để lại, từ nắm tro bếp của thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng nơi Vườn Cà bên sông Hồng, đến thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, cả đến chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản... Ý thức cội nguồn, chân lí lịch sử và lòng biết ơn tổ tiên truyền đạt qua những di tích, di vật nhìn thấy được là một niềm hạnh phúc vô hạn nuôi dưỡng những phẩm chất cao quý nơi mỗi con người. Tất cả những di tích này của truyền thống đều xuất phát từ những sự kiện có ý nghĩa diễn ra trong quá khứ, vẫn tiếp tục nuôi dưỡng đạo sống của những thế hệ mai sau.

Theo HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

Trả lời:

- Những từ ngữ chỉ người gọi nhớ đến truyền thống dân tộc: Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản...
- Những từ ngữ chỉ sự vật gọi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: Nắm tro bếp thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng, Vườn Cà bên sông Hồng, thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.